

Số: /KH-UBND

Hàm Yên, ngày tháng năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số huyện Hàm Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, về việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 101-KH/HU ngày 21/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và định hướng, xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên và phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động thương mại điện tử, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, hướng tới phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện.

## **2. Yêu cầu**

- Căn cứ tình hình thực tiễn, đặc điểm kinh tế - xã hội của huyện triển khai thực hiện Nghị quyết đạt mục tiêu đề ra nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Tuyên Quang.

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ và Nghị quyết số 48-NQ/TU; xác định nội dung trọng tâm, trọng điểm, xây dựng lộ trình rõ ràng, hợp lý để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của huyện.

- Thực hiện chuyển đổi số phải đảm bảo tính kế thừa, tính thống nhất với những kết quả đạt được trong quá trình xây dựng, phát triển chính quyền điện tử; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Chuyển đổi số trên cơ sở nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm, phát huy quyền làm chủ của người dân và phục vụ người dân được tốt hơn.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý điều hành của nhà nước, tiến tới xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thu hút đầu tư, hình thành các doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng khoa học công nghệ để thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, có sức cạnh tranh trên thị trường; phấn đấu đến năm 2030, huyện Hàm Yên cơ bản hoàn thiện và nâng cao các chỉ số về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

*2.1.1. Xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.*

- 100% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên các phương tiện thông tin, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

- Trên 80% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện.

- Trên 50% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

**2.1.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế**

- Phần đầu tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động tăng bình quân từ 7%/năm.

- Phần đầu đến năm 2025 có trên 20% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh...

**2.1.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số**

- 100% thôn và 80% hộ gia đình được bao phủ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại di động thông minh, từng bước phát triển mạng 5G.

- 100% hộ gia đình có địa chỉ số và có ít nhất 01 điện thoại thông minh.

- Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

**2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030**

**2.2.1. Xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.**

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần; phần đầu 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Trên 90% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 70% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

**2.2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế**

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động tăng bình quân từ 8%/năm.

- Phần đầu đến năm 2030 có trên 50% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh...

### 2.2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phối hợp và tạo điều kiện cho các nhà mạng triển khai phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, mạng di động 5G trên địa bàn huyện.

- 100% hộ gia đình có ít nhất 02 điện thoại thông minh; tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

- Sử dụng công nghệ số, bảo đảm về an ninh, trật tự trên địa bàn huyện.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu đối với quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh về chuyển đổi số. Tiếp tục quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 402-KH/TU ngày 26/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hàm Yên.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị mình; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền; vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

- Các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, trong đó

chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

## **2. Xây dựng, thực hiện cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số.**

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số.

- Huy động nguồn lực thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số.

- Thành lập tổ chuyên trách tham mưu, giúp ban chỉ đạo chuyển đổi số của huyện lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

## **3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.**

Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện phục vụ chuyển đổi số. Phát triển hạ tầng Internet phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ chuyên ngành trong triển khai chuyển đổi số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư.

Tham gia xây dựng trung tâm dữ liệu của tỉnh, tạo lập dữ liệu mở, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống phần mềm và dữ liệu dùng chung, dịch vụ số hóa dữ liệu, hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; triển khai đồng bộ hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện, phát triển mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G.

Từng bước xây dựng, ứng dụng, phát triển và hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của huyện trên cả 3 lĩnh vực trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, ưu tiên phát triển và hoàn thiện nền tảng chính quyền số trên cơ sở thực hiện Kế hoạch số 58-KH/HU ngày 20/8/2021 của Huyện ủy Hàm Yên về việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và các đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **4. Xây dựng Chính quyền số.**

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường

mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử, ký số văn bản trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các cơ quan, đơn vị; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển Chính quyền điện tử và các dịch vụ liên quan. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của huyện phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Phối hợp phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ đảm bảo tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- Đưa toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Phối hợp các cơ quan chủ trì của tỉnh chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức; đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ ra quyết định quản lý nhanh chóng, hiệu quả cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

## **5. Phát triển kinh tế số.**

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thực hiện chính sách thu hút đầu tư vào địa bàn, chú trọng thu hút phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Tạo thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện phát triển các nền tảng phục vụ chuyển đổi số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số vào tổ chức quản lý và chuyển đổi phương thức hoạt động của nền kinh tế địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (Viettel Pay, VNPT Pay,...)

- Xây dựng, phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, hình thành chuỗi cung ứng trong đó có sự tham gia của các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn huyện với các cơ

sở sản xuất, phân phối và các kênh thương mại, các công ty thương mại điện tử. Thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính VPostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistic.

- Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trong một số lĩnh vực:

+ *Về lĩnh vực nông nghiệp*: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm chủ lực của huyện: Cam Sành Hàm Yên, Chè, bưởi, Vịt bầu Minh Hương, các loại cá đặc sản,...; các sản phẩm OCOP.

+ *Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường*: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; bản đồ số; từng bước triển khai các giải pháp thông minh trong giám sát, quản lý, xử lý môi trường.

+ *Về lĩnh vực giao thông*: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện.

+ *Về lĩnh vực công nghiệp*: Khuyến khích xây dựng các nhà máy, nhà xưởng thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

## **6. Phát triển xã hội số**

- Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án liên quan đến xã hội số quốc gia; lựa chọn mô hình điểm tiên hành chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, giáo dục; mô hình điểm cấp xã để xây dựng xã hội số từ đó tổng kết, nhân rộng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp dịch vụ mạng di động 4G/5G, đường truyền Internet tốc độ cao để thúc đẩy, tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh của người dân; đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt.

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà, trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân; hình thành Trung tâm giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân qua nền tảng số.

- Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nội dung chuyển đổi số trong toàn xã hội, ưu tiên các lĩnh vực:

+ *Về giáo dục và đào tạo*: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và gián tiếp.

+ *Về y tế*: Hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa, từng bước xây dựng hệ

thống chăm sóc sức khỏe và y tế công cộng dựa trên nền tảng công nghệ số.

+ *Về văn hóa*: Tăng cường quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Hàm Yên thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bản đảm an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

## **7. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu. Nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin mạng để tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin, phần mềm, CSDL phục vụ kịp thời nhiệm vụ chuyển đổi số của huyện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu khi tham gia hoạt động trên môi trường số; tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số và tham gia tích cực các hoạt động về an toàn, an ninh mạng.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hoá và Thông tin huyện**

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện, tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, phê duyệt.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện.

**2. Văn phòng HĐND & UBND huyện:** Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về Ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ số/Chính quyền số được giao trong Kế hoạch hàng năm.

**3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:** Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch.

### **4. Phòng Nội vụ huyện**

- Tiến hành rà soát, đánh giá và đề xuất bổ sung nguồn cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn cao về công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của huyện.

- Phối hợp tổ chức mở các lớp tập huấn, cử cán bộ, công chức, viên chức đi tham dự các lớp tập huấn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo kế hoạch.



- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp nhật, cơ sở dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức lên hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh theo kế hoạch.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

**5. Các cơ quan, đơn vị:** Theo chức năng nhiệm vụ, chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại kế hoạch này.

**6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:** Trên cơ sở Kế hoạch Ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ số/Chính quyền số hàng năm do Ủy ban nhân dân huyện ban hành, UBND xã, thị trấn đưa nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc trách nhiệm vào trong Kế hoạch Ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ số/Chính quyền số hàng năm của địa phương.

### **7. Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn huyện**

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp.

Định kỳ hàng quý các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện*) để tổng hợp.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
  - Sở Thông tin và TT;
  - TT. Huyện ủy;
  - TT. HĐND huyện;
  - Chủ tịch UBND huyện;
  - Các Phó CT UBND huyện;
  - Lãnh đạo VP. HĐND&UBND huyện;
  - Các cơ quan, đơn vị;
  - Các doanh nghiệp viễn thông;
  - UBND các xã, thị trấn;
  - Chuyên viên VX;
  - Lưu: VT-UBND.
- (báo cáo)
- (thực hiện)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ma Phúc Dự**